

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2018

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước
2. Lĩnh vực kinh doanh: Phát hành vé số kiến thiết
3. Ngành nghề kinh doanh: Xổ số kiến thiết
4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 08 năm 2009 của Bộ Tài chính và hướng dẫn tại thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:
3. Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng. Được ghi nhận theo đối chiếu và kiểm kê thực tế.

2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc kế toán đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Trái phiếu và các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận theo vốn gốc đầu tư.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo kiểm kê thực tế
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo thực tế đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: /

4. Nguyên tắc ghi nhận và các khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình: theo nguyên giá hình thành nên tài sản, thời gian sử dụng hữu ích và số khấu hao lũy kế
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao theo phương pháp đường thẳng, căn cứ theo Thông tư 45/2013/TT_ BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Tính toán, trích lập và hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo hướng dẫn tại thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và thông tư số 89/2013/TT-BTC này 28 tháng 06 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC

6. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả.

Tính toán trích lập dự phòng chi phí trả thưởng thực hiện theo Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
- Phân phối lợi nhuận được căn cứ theo nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, và thông tư hướng dẫn số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính; nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 (sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP)

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số: Là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ từ các loại hình xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.
- Doanh thu hoạt động tài chính: là các khoản thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức được chia và lãi từ hoạt động đầu tư theo báo có của ngân hàng
- Thu nhập khác: Theo thực tế tại thời điểm phát sinh

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính: Theo thực tế phát sinh

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

V/ Các sự kiện hoặc giao dịch trọng yếu trong kỳ kế toán giữa niên độ

1. Những biến động về vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
Vốn chủ sở hữu	475,195,226,755	475,195,226,755
Quỹ đầu tư phát triển		

2. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chỉ tiêu	Quý này	Quý trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
+ Doanh thu bán hàng	678,193,309,091	712,869,227,273
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ		
- Các khoản giảm trừ doanh thu		
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	88,459,996,837	92,982,942,688
- Doanh thu thuần	589,733,312,254	619,886,284,585
- Doanh thu hoạt động tài chính	20,608,082,544	4,733,918,354
- Doanh thu hoạt động khác	193,797,729	703,027,726

Lập, ngày 17 tháng 7 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Lê Thị Loan Thảo

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thành Bé

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Lê Văn Khanh